

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Mộng Loan.

2. Ông Trần Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Vương Tấn Lập, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện I.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Tâm và ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/HSST-QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 tại tỉnh Th; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình B (đã chết) và bà: Phạm Thị M (đã chết); có chồng: Vũ Đức M; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự (ngày 20/12/2016, bị Công an phường T, thành phố Pleiku xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo; ngày 20/01/2017, bị Công an phường D, thành phố Pleiku xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền 200.000 đồng); bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện I. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy B, là Luật sư của Văn phòng luật sư D, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ cư trú: Số 102/56, đường T, phường T, thị xã D, tỉnh B; địa chỉ văn phòng: Số 67B, đường 11, khu phố 9, phường Tr, quận Th, Thành phố H. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Đức M, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Chị Vũ Thị Th, sinh năm: 1999; địa chỉ cư trú: Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các năm: 2016, 2017, 2018, Cơ quan tiến hành tố tụng và các Cơ quan chức năng khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai giải quyết theo quy định của pháp luật đối với một số vụ án, vụ việc liên quan đến gia đình Nguyễn Thị H. Lợi dụng việc này, từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 3 năm 2019, Nguyễn Thị H đã thường xuyên đến các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện I, Ban tiếp công dân huyện I và Ban tiếp công dân tỉnh Gia Lai, để khiếu nại, chửi bới, xúc phạm một số cán bộ làm nhiệm vụ giải quyết vụ việc liên quan và cán bộ tiếp công dân, rồi ghi hình bằng thiết bị di động và Live stream (phát trực tiếp) trên các tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Thị H”, “Công Lý Về Tôi”, “Nguyễn H”, “Vũ Quỳnh Th”, “Den Quang”, rồi chia sẻ, phát tán, đưa thông tin không chính xác, nói xấu các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí trực tiếp tham gia giải quyết các vụ việc có liên quan đến gia đình của Nguyễn Thị H. Dù nhiều lần được cán bộ làm nhiệm vụ trả lời, giải thích đầy đủ, đúng pháp luật nhưng bị cáo H vẫn không chấm dứt thực hiện hành vi. Các Video clip do H Live stream hoặc chia sẻ đã thu hút rất nhiều người xem, tham gia bình luận, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Thông qua thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Gia Lai đã phát hiện, thu thập và cung cấp cho Cơ quan điều tra 12 đĩa DVD có chứa 95 Video Clip ghi lại âm thanh và hình ảnh Nguyễn Thị H đưa lên trên mạng xã hội Facebook có nội dung nói xấu, xúc phạm các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của tỉnh Gia Lai; đưa thông tin không chính xác về lực lượng Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Tại Kết luận giám định tư pháp số: 01/2018 ngày 09/11/2018, do Giám định viên tư pháp Trần Minh Đ thực hiện việc giám định 92 Clip video trong 10 đĩa DVD (có dấu đỏ của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai), kết luận:

1. Nội dung ý nghĩa:

Nguyễn Thị H đã lợi dụng quyền tự do ngôn luận, đã nói xấu, xúc phạm danh dự, uy tín lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đòi lật đổ, đòi thay đổi Đảng Cộng sản Việt Nam

trên đất nước Việt Nam, tuyên truyền những tư tưởng lệch lạc, trái đường lối của Đảng và Nhà nước, cụ thể: Nguyễn Thị Huệ đã nói xấu, đòi lật đổ, đòi thay đổi Đảng Cộng Sản Việt Nam trên đất nước Việt Nam, nói xấu lãnh đạo Trung ương: Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, nguyên Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trần Đại Quang, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân. Ngành Công an từ Trung ương đến địa phương: Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm, Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai Vũ Văn Lâu và một số cán bộ Công an tỉnh Gia Lai; một số đồng chí Lãnh đạo và cán bộ Công an huyện I; một số Thẩm phán, lãnh đạo, cán bộ Tòa án dân dân tỉnh Gia Lai và Tòa án nhân dân huyện I; lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện I; Ngành Y tế: Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến; lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và nói xấu một số ngành nghề khác như: Đài phát thanh - Truyền hình, Giáo dục, Ngân hàng, Luật sư, Nhà báo.

2. Mức độ ảnh hưởng đến lợi ích Nhà nước của tổ chức, cá nhân.

Nội dung các thông tin, tài liệu mà Nguyễn Thị H đăng lên Facebook cá nhân gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với Đảng: Làm mất uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân, đối với đất nước.

Đối với Nhà nước: Làm mất uy tín, vai trò quản lý đất nước của Nhà nước CHXHCN Việt nam.

Đối với lãnh đạo, Nhà nước: Tuyên truyền, xúc phạm, xuyên tạc, vu khống gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhiều lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhằm làm mất uy tín, mất niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Đối với nhân dân: Tuyên truyền, tác động làm cho nhân dân hiểu sai về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho người dân có nhận thức sai lệch đối với Đảng, đối với Nhà nước CHXHCNVN, đối với vai trò của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước dẫn đến mất lòng tin vào Đảng, Nhà nước, vào chế độ XHCN.

-Tại Kết luận giám định tư pháp số: 01/2019 ngày 10/3/2019, do Giám định viên tư pháp Trần Minh Đ thực hiện việc giám định 03 Clip Video trong 02 đĩa DVD (có dấu đỏ của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai), kết luận:

1. Nội dung, ý nghĩa:

Nguyễn Thị H đã lợi dụng quyền tự do ngôn luận, đã nói xấu, xúc phạm danh dự, uy tín lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tuyên truyền những tư tưởng lệch lạc, trái đường lối của Đảng và Nhà nước.

Nguyễn Thị H đã nói xấu Đảng Cộng Sản Việt Nam, nói xấu lãnh đạo Trung ương: Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Ngành Công an từ Trung ương đến địa phương: Bộ Trưởng Bộ Công an Tô Lâm, Công an huyện I.

2. Mức độ ảnh hưởng đến lợi ích Nhà nước của tổ chức, cá nhân.

Nội dung các thông tin, tài liệu mà Nguyễn Thị H đăng lên Facebook cá nhân gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với Đảng: Làm mất uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân, đối với đất nước.

Đối với Nhà nước: Làm mất uy tín, vai trò quản lý đất nước của Nhà nước CHXHCN Việt nam.

Đối với lãnh đạo, Nhà nước: Tuyên truyền, xúc phạm, xuyên tạc, gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm nhiều lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhằm làm mất uy tín, mất niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Đối với nhân dân: Tuyên truyền, tác động làm cho nhân dân hiểu sai về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho người dân có nhận thức sai lệch đối với Đảng, đối với Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với vai trò của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước dẫn đến mất lòng tin vào Đảng, Nhà nước, vào chế độ XHCN.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã tiến hành trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với toàn bộ các đĩa âm thanh và hình ảnh thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 7079 ngày 25/3/2019, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận:

Tiếng nói và hình ảnh của người phụ nữ có xuất hiện một phần trong nội dung đĩa DVD gửi giám định và tiếng nói hình ảnh của Nguyễn Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong 02 đĩa DVD gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 2749 ngày 11/6/2019, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, đã kết luận:

Tiếng nói và hình ảnh của người phụ nữ có xuất hiện một phần trong nội dung đĩa DVD gửi giám định và tiếng nói hình ảnh của Nguyễn Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong 08 đĩa DVD gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 3253 ngày 25/6/2019, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, đã kết luận:

Tiếng nói và hình ảnh của người phụ nữ có xuất hiện một phần trong nội dung các file video trong 02 (hai) đĩa DVD gửi giám định với tiếng nói và hình ảnh của Nguyễn Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các file video lưu trong 02 đĩa DVD gửi giám định.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS, ngày 22 tháng 8 năm 2019, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện I truy tố Nguyễn Thị H về tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”, theo Khoản 2 Điều 331 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, con bị bệnh tật, bị cáo và chồng thường xuyên ốm đau; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể là chồng bị cáo có đi bộ đội 03 năm, cha của bị cáo có tham gia kháng chiến, 01 chú ruột và 01 bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Đức M thống nhất với lời khai của ông M đã khai tại cơ quan điều tra. Ông M không tham gia vào việc phạm tội cùng với bị cáo H. Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản bị thu giữ trong giai đoạn điều tra là 01 đầu thu, nên ông không có yêu cầu gì, chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Th thống nhất với lời khai của chị Th đã khai tại cơ quan điều tra. Chị Th không tham gia vào việc phạm tội cùng với bị cáo H nên chị yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, và trả lại cho chị 01 điện thoại di động đã bị Cơ quan Điều tra thu giữ trong giai đoạn điều tra.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện Kiểm sát nhân dân huyện I truy tố Nguyễn Thị H theo Khoản 2 Điều 331 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt, như: Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo chỉ học đến lớp 4 nên nhận thức còn hạn chế, mục đích chung nhất của bị cáo là mong muốn được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thỏa đáng các vụ việc liên quan đến gia đình bị cáo; sau khi nhận thức được việc làm của mình là sai, thì bị cáo đã chấm dứt các hành vi sai trái đó; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện nay gia đình bị cáo gặp khó khăn, con bị bệnh tật, vợ chồng bị cáo thường xuyên ốm đau; chồng bị cáo có đi bộ đội 03 năm; cha của bị cáo có tham gia kháng chiến; 01 chú ruột và 01 bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ, nên bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo ở

mức khởi điểm của khung hình phạt hoặc 02 năm 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”; áp dụng Khoản 2 Điều 331; các Điều: 38, 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo cho chị Vũ Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 3 năm 2019, Nguyễn Thị H đã đi đến các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, để chửi bới, xúc phạm, lăng mạ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ở Trung ương và ở địa phương; các đồng chí lãnh đạo, cán bộ các cơ quan tiến hành tố tụng ở huyện I và ở tỉnh Gia Lai; các cơ quan ban ngành khác, rồi ghi hình bằng điện thoại di động và phát lên mạng xã hội Facebook 95 Video clip.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; làm mất uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân, đối với đất nước; làm mất uy tín, vai trò quản lý đất nước của Nhà nước CHXHCN Việt nam; tuyên truyền, xúc phạm, xuyên tạc, vu khống gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhiều lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhằm làm mất uy tín, mất niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền, tác động làm cho nhân dân hiểu sai về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho người dân có nhận thức sai lệch đối với Đảng, đối với Nhà nước CHXHCNVN đối với vai trò của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước dẫn đến mất lòng tin vào Đảng, Nhà nước, vào chế độ XHCN.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã lợi dụng các

quyền tự do dân chủ để thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nên phải bị xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] nêu trên đã đủ cơ sở tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”, theo Điều 331 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị xét xử ở Khoản 2 Điều 331 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu, vì đã có 02 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng, cụ thể: Ngày 20/12/2016 bị Công an phường T, thành phố Pleiku xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo; ngày 20/01/2017 bị Công an phường D, thành phố Pleiku xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền 200.000 đồng. Bị cáo không chấp hành các quyết định xử phạt hành chính nêu trên.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chồng bị cáo đã có thời gian 3 năm đi bộ đội; 01 con bị cáo bị tật bẩm sinh phải sống phụ thuộc; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa về tội danh, điều luật và đánh giá các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng án treo, vì không có căn cứ pháp luật.

Từ những đánh giá các tình tiết liên quan đến việc lượng hình tại các luận điểm [5] đến [8] nêu trên, thấy rằng, xử phạt bị cáo với mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Qua điều tra đã chứng minh được ông Vũ Đức M và chị Vũ Thị Th không đồng phạm với bị cáo Huệ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I không xử lý là đúng pháp luật.

[11] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám đã qua sử dụng là của chị Vũ Thị Th, nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”.

2. Hình phạt: -Áp dụng Khoản 2 Điều 331; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 12/3/2019.

3. Xử lý vật chứng: -Căn cứ Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Trả lại cho chị Vũ Thị Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa Công an huyện I với Chi cục Thi hành án dân sự huyện I.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

-Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

-Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

-Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Báo cho: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 17/10/2019.

Nơi nhận:

- VKSND huyện I;
- Công an huyện I;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Nguyễn Thị H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương

